TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 374/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 18 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 287/2024/HNST ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

1. Bà Mai Thị Minh T, sinh năm 1991; địa chỉ: 4 M, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1986; địa chỉ: 2 N, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Minh T và ông Nguyễn Đức T1 tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 81, Quyển số 01/2015, đăng ký ngày 03/11/2015 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh); do đó, khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình chung sống, giữa bà T và ông T1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cả hai không còn quan tâm đến nhau, đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà T và ông T1 không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo được xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Mai Thị Minh T và ông Nguyễn Đức T1 xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà Mai Thị Minh T và ông Nguyễn Đức T1 xác nhận không có tài sản chung

[4] Về nợ chung: Bà Mai Thị Minh T và ông Nguyễn Đức T1 xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Bà Mai Thị Minh T và ông Nguyễn Đức T1 cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Minh T và ông Nguyễn Đức T1 thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 81, Quyển số 01/2015 đăng ký ngày 03/11/2015 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung: Không có.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) ông Nguyễn Đức T1 và bà Mai Thị Minh T chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019196 ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T1 và bà T đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND TP . HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Cơ quan nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS, (Vy).

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong